

TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN QUẢNG XƯƠNG
TỈNH THANH HÓA
Bản án số: 30/2022/HSST
Ngày: 25/4/2022

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN QUẢNG XƯƠNG, TỈNH THANH HÓA

-Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán- Chủ tọa phiên tòa: Bà Mai Thị Lý

Các Hội thẩm nhân dân: 1. Bà Lê Thị Phương
2. Bà Viên Thị Minh

-Thư ký phiên tòa: Bà Trần Thị Hương, Thư ký, TANDH. Quảng Xương, tỉnh Thanh Hóa.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Quảng Xương tham gia phiên tòa: Bà Lê Thị Yến - Kiểm sát viên.

Ngày 25 tháng 4 năm 2022, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Quảng Xương, tỉnh Thanh Hóa, xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 21/2022/TLST-HS ngày 09/3/2022, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 33/2022/QĐXXST-HS ngày 12/4/2022 đối với bị cáo:

Hoàng Duy D, Sinh năm 1983

Nơi cư trú: Thôn G, xã Q, huyện Q, tỉnh Thanh Hóa. Dân tộc: Kinh; Giới tính: Nam; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; Trình độ văn hóa: Lớp 3/12; Nghề nghiệp: Lao động tự do; Con ông: Hoàng Duy T, sinh năm 1961; và bà: Bùi Thị V, sinh năm 1960; Vợ: Đỗ Thị T, sinh năm 1985. Có 02 con, lớn sinh năm 2015, nhỏ sinh năm 2019. Tiền án, tiền sự: Không. Bị cáo tại ngoại, có mặt tại phiên tòa.

Bị hại: Chị Lê Thị T, sinh năm 1981 (Vắng mặt).

Nơi cư trú: Thôn H, xã Q, huyện Q, tỉnh Thanh Hóa.

NỘI DUNG VỤ ÁN

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Do trước đây Hoàng Duy D từng làm ở công ty thức ăn chăn nuôi H ở thôn H, xã Q, huyện Q, tỉnh Thanh Hóa nên khoảng 16h30' ngày 02/01/2022, khi D đi chơi về đến công ty H thì đi vào trong công ty. D thấy phía bên hông nhà giáp khu hành chính của công ty có 01 xe mô tô BKS 36B5-384.36 của chị Lê Thị T (công nhân công ty) đang cắm chìa khóa ở ổ khóa điện, D nảy sinh ý định trộm cắp chiếc xe. D đi lại chỗ xe mô tô mở cốp xe thấy bên trong có 01 điện thoại di động hiệu Samsung Galaxy A10 màu đen, D lấy bỏ vào túi quần, rồi điều khiển xe ra đường QL1A về phía xã Q, huyện Q tìm nơi tiêu thụ. D thấy

quán sửa chữa xe máy của anh Lê Huy T SN 1989 ở thôn 3, xã Q đang mở cửa nên đi vào và chào bán xe mô tô vừa trộm cắp cho anh T với giá 10.000.000đ; tuy nhiên, xe không có giấy tờ nên anh T không mua. Sau đó, D điều khiển xe quay về xã Q để tìm nơi tiêu thụ, khi đi đến đoạn đường thuộc thôn L, xã Q, huyện Q; do không làm chủ được tay lái nên D và xe bị ngã xuống ruộng nước, không dậy được. Lúc này người dân xung quanh ra đỡ D lên, đồng thời lấy điện thoại trong túi quần D gọi cho người nhà đến. Sau khi nói chuyện người dân mới biết đây không phải là điện thoại của D nên đã báo cáo đến Công an xã Q để giải quyết. Công an xã Q đã đưa D cùng tang vật về trụ sở làm việc, đồng thời chuyển vụ việc đến Công an huyện Quảng Xương để giải quyết theo thẩm quyền.

Theo báo cáo của chị Lê Thị T, tài sản chị bị mất gồm 01 xe mô tô BKS 36B5-384.36 chị mua năm 2016 giá 39.000.000đ, khi bị mất trộm giá còn 16.000.000đ; 01 điện thoại Samsung Galaxy A10 chị mua năm 2020 giá 2.000.000đ, khi bị mất trộm trị giá còn 1.000.000đ.

Ngày 08/02/2022, Hội đồng định giá tài sản trong Tổ tụng huyện Quảng Xương đã định giá xe mô tô BKS 36B5-384.86 trị giá 16.000.000đ, điện thoại Samsung A10 trị giá 1.000.000đ. Tổng cộng là 17.000.000đ.

Ngày 10/02/2022, Cơ quan CSĐT Công an huyện Quảng Xương đã ra quyết định xử lý vật chứng trả lại toàn bộ số tài sản trên cho chị T, chị T đã nhận đủ tài sản và không yêu cầu đề nghị gì khác về dân sự.

Tại cơ quan điều tra, Hoàng Duy D đã khai nhận hành vi phạm tội của mình, phù hợp với các tài liệu chứng cứ khác của vụ án.

Tại bản Cáo trạng số 46/CT-VKSQX ngày 09/3/2022 của Viện Kiểm sát nhân dân huyện Quảng Xương, tỉnh Thanh Hóa đã truy tố bị cáo Hoàng Duy D về tội “Trộm cắp tài sản” theo Khoản 1 Điều 173 BLHS.

Tại phiên tòa, đại diện VKSND huyện Quảng Xương, tỉnh Thanh Hóa vẫn giữ nguyên quyết định truy tố bị cáo trong cáo trạng và đề nghị HĐXX căn cứ: Khoản 1 Điều 173; Điểm i, s khoản 1 Điều 51; Điều 65 BLHS. Xử phạt: Hoàng Duy D từ 12 đến 15 tháng tù, cho hưởng án treo. Thời gian thử thách từ 24 đến 30 tháng, tính từ ngày tuyên án sơ thẩm. Về bồi thường dân sự: Bị hại chị T đã nhận lại đầy đủ tài sản và không yêu cầu gì về dân sự, đề nghị HĐXX không xét. Bị cáo phải chịu án phí theo quy định của pháp luật

Bị cáo nhận tội và không có ý kiến tranh luận gì, lời nói sau cùng bị cáo đề nghị HĐXX xem xét giảm nhẹ hình phạt.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Tính hợp pháp của các hành vi, quyết định tố tụng của Điều tra viên, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đều thực hiện đúng thẩm quyền; trình tự, thủ tục đúng theo quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều

tra, truy tố và tại phiên tòa bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại gì về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng; Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng thực hiện đều hợp pháp.

[2] Tại phiên tòa, bị cáo thừa nhận: Khoảng 16h30' ngày 02/01/2022, tại công ty thức ăn H, ở thôn G, xã Q, huyện Q, tỉnh Thanh Hóa, bị cáo Hoàng Duy D đã có hành vi lén lút trộm cắp xe mô tô BKS 36B5-384.36 và 01 điện thoại di động Samsung Galaxy A10 (để trong cốp xe mô tô) của chị Lê Thị T. Tổng giá trị tài sản mà D trộm cắp là 17.000.000đ.

[3] Lời khai của bị cáo tại phiên tòa, phù hợp với lời khai của bị hại, người làm chứng, vật chứng và các chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án. Với các tài liệu và chứng cứ đã nêu trên, Hội đồng xét xử có đủ căn cứ để kết luận bị cáo Hoàng Duy D phạm tội Trộm cắp tài sản. Tội danh và hình phạt được quy định tại khoản 1 Điều 173 BLHS.

[4] Hành vi Trộm cắp của Hoàng Duy D là nguy hiểm cho xã hội, xâm phạm trực tiếp đến quyền sở hữu về tài sản của chị Lê Thị T một cách trái pháp luật, làm ảnh hưởng xấu đến trật tự trị an và an toàn trong khu vực. Bị cáo có sức khỏe nhưng không chịu khó lao động, tu dưỡng rèn luyện bản thân, muốn hưởng thụ trên mồ hôi nước mắt của người khác. Bị cáo trộm cắp nhằm chiếm đoạt tài sản để có tiền tiêu xài cho cá nhân; Vì vậy cần thiết phải xử lý nghiêm để cải tạo, giáo dục bị cáo và răn đe phòng ngừa tội phạm chung.

{5} Các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự đối với bị cáo:

+ *Tình tiết tăng nặng*: Bị cáo không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự

+ *Tình tiết giảm nhẹ*: Bị cáo thành khẩn khai báo, phạm tội lần đầu thuộc trường hợp ít nghiêm trọng nên áp dụng điểm i, s khoản 1 Điều 51 BLHS để giảm nhẹ trách nhiệm hình sự đối với bị cáo.

Xét thấy, bị cáo có nhiều tình tiết giảm nhẹ được quy định tại Khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự, có nhân thân tốt, có nơi cư trú rõ ràng nên không cần thiết bắt bị cáo phải cách ly ra khỏi đời sống xã hội mà để bị cáo được cải tạo tại địa phương bằng hình thức cho hưởng án treo cũng đủ để giáo dục bị cáo sớm trở thành công dân tốt có ích cho gia đình và xã hội.

[6] *Bồi thường dân sự*: Bị hại chị T đã nhận lại đầy đủ tài sản và không yêu cầu gì về phần dân sự nên HĐXX không xét.

[7] *Án phí*: Buộc bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo khoản 2 Điều 136 BLTTHS. Điều 6; điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH

Căn cứ Khoản 1 Điều 173; Điểm i, s Khoản 1 Điều 51; Khoản 1, 2 và 5 Điều 65 BLHS.

Tuyên bố: Bị cáo Hoàng Duy D phạm tội “Trộm cắp tài sản”.

- **Xử phạt:** Hoàng Duy D 12 (mười hai) tháng tù cho hưởng án treo. Thời gian thử thách 24 tháng tính từ ngày tuyên án sơ thẩm 25/4/2022.

Giao bị cáo Hoàng Duy D cho UBND xã Q, huyện Q, tỉnh Thanh Hóa giám sát, giáo dục trong thời gian thử thách.

Trường hợp người được hưởng án treo thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo quy định tại Điều 92 Luật thi hành án hình sự.

Trong thời gian thử thách, người được hưởng án treo cố ý vi phạm nghĩa vụ 02 lần trở lên thì Tòa án có thể quyết định buộc người được hưởng án treo phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo.

- **Bồi thường dân sự:** Bị hại chị Lê Thị T đã nhận lại đầy đủ tài sản và không yêu cầu gì về phần dân sự nên HĐXX không xét.

- **Án phí:** Áp dụng Khoản 2 Điều 136 BLTTHS. Điều 6; điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14.

Buộc bị cáo Hoàng Duy D phải chịu 200.000đ án phí HSST.

Bị cáo có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án, bị hại chị T có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết.

Theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; Thời hiệu thi hành án dân sự được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- Bị cáo;
- Bị hại;
- VKSND H.Quảng Xương;
- CAH.Quảng Xương;
- TAND tỉnh Thanh Hóa;
- Chi cục THADSH.Quảng Xương;
- Lưu hồ sơ./.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa

Mai Thị Lý